

Số: 933 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động
môi trường dự án “Xây dựng khu dân cư số 1 xã Mỹ Hà,
huyện Lạng Giang (giai đoạn 3)”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 523/TTr-TNMT ngày 21/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng Khu dân cư số 1 xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3)” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo

¹ Thành lập theo Quyết định số 588/QĐ-TNMT ngày 28/6/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Lạng Giang; UBND xã Mỹ Hà; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, MT.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
dự án “Xây dựng Khu dân cư số 1 xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3)”
(Kèm theo Quyết định số 933 /QĐ-UBND ngày 24 /8/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án đầu tư

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng Khu dân cư số 1 xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3).

- Địa điểm thực hiện: Xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô của dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật theo đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt, gồm: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh,... với tổng diện tích khoảng 6,3ha. Cụ thể:

a) *San nền*: San lấp mặt bằng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, diện tích khoảng 4,5ha.

b) *Phần đường giao thông*: Thiết kế các tuyến đường giao thông theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Kết cấu áo đường mềm gồm bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm đảm bảo tiêu chuẩn.

c) *Hạ tầng kỹ thuật*: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, khu tập kết chất thải rắn, cấp nước, cấp điện, trạm điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy, ... đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt và hoàn trả hiện trạng đảm bảo đầu nối trong khu vực.

d) *Khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe*: Xây dựng đồng bộ khuôn viên cây xanh và bãi đỗ xe theo đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư, gồm: San nền; đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước; cấp điện; thông tin liên lạc; khuôn viên cây xanh; trạm xử lý nước thải,

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án Xây dựng khu dân cư số 1 xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3) có tổng diện tích thu hồi đất để thực hiện dự án khoảng 6,3 ha, trong đó diện tích đất lúa cần thu hồi, chuyển đổi mục đích đất khoảng 5,69 ha.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng khu dân cư số 1 xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3)” thì tổng diện tích khu đất thực hiện dự án khoảng 6,3 ha, trong đó diện tích đất lúa cần thu hồi, chuyển đổi mục đích đất khoảng 5,69 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 63.000 m² đất, trong đó diện tích đất trồng lúa 56.900 m²; đất trồng cây hàng năm 1.061,2 m²; đất nghĩa trang, nghĩa địa 1.225 m²; đất ở nông thôn 2.542,1 m²; đất thủy lợi 257 m²; đất giao thông 1.014,2 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng như phát quang thảm thực vật; phá dỡ công trình hiện trạng; rà phá bom mìn,...

- Hoạt động trong quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng.

+ Bụi do hoạt động của việc đào đắp, san gạt mặt bằng; bụi từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng, quá trình vận chuyển đất đá đi đổ thải; bụi từ quá trình bóc dỡ nguyên vật liệu; bụi từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải nhựa.

+ Bụi, khí thải do hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp và vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng đến dự án; bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng (như: ô tô tự đổ, máy đầm, máy đào, máy ủi, máy san, máy trộn bê tông, đầm cóc...).

+ Khí thải từ hoạt động rải bê tông nhựa nóng.

+ Khí thải thải từ quá trình hàn.

+ Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực; nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ các hoạt động thi công và từ quá trình vệ sinh các dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công cơ giới phục vụ xây dựng; nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình; từ hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ các công trình hiện trạng; chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.

- Tác động do sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố sạt lở mái taluy, lún nứt các công trình lân cận; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh;....

2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Hoạt động của các hộ dân, khu công cộng:

+ Phát sinh nước thải, rác thải, bụi, khí thải nhà bếp từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án.

+ Phát sinh chất thải nguy hại như dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin thải,...

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Phát sinh chất rắn từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật,...

+ Nguy cơ chập cháy hệ thống điện; nguy cơ tai nạn giao thông,...

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án: Phát sinh vào những ngày mưa to, chảy tràn cuốn theo các chất bẩn vào nguồn tiếp nhận.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh tối đa khoảng 2 m³/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms,...

+ Nước thải thi công xây dựng phát sinh chủ yếu từ hoạt động trộn, rửa nguyên vật liệu, vệ sinh các dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công cơ giới phục vụ xây dựng (như: cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô thùng đựng vật liệu, máy trộn bê tông...không dính dầu mỡ), nước rửa xe,... khoảng 9,55 m³/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

+ Nước mưa chảy tràn theo dòng chảy cuốn theo đất đá xuống các lưu vực sẽ gây bồi lắng ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt trong khu vực, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san lấp mặt bằng công trình; từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng; từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu trong quá trình thi công xây dựng,... với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO₂,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hàn kim loại, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn,...

+ Bụi, hơi nhựa đường phát sinh trong quá trình rải nhựa sân đường, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, hơi hữu cơ.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công xây dựng khoảng 10 kg/ngày.

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thu dọn mặt bằng khoảng 4,6 tấn, với thành phần chủ yếu là lúa, hoa màu, cây bụi,...

+ Đất đào nền, nạo vét hữu cơ phát sinh khoảng 16.697 m³ (gồm: đất đào nền 6.994 m³, đất nạo vét hữu cơ 9.703 m³).

+ Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng khoảng 29,94 tấn.

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng (như: gạch vỡ, cốp pha, sỏi, đá, cát, mẫu sắt thép, vỏ bao xi măng,...) khoảng 0,08 tấn/ngày.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động xây dựng (như: giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ, dính sơn, vỏ thùng sơn, cặn sơn,...) khoảng 347 kg/năm.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng và các phương tiện vận tải vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động tới kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực; tác động đến hệ thống thoát nước khu vực; đến hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp,...

- Tác động do rủi ro, sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai.

3.2. Giai đoạn vận hành dự án

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh trong khu vực dự án khoảng 93,35 m³/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, Amoni, tổng Coliforms...

+ Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo các chất bẩn vào nguồn tiếp nhận.

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải từ hoạt động xây dựng thứ cấp, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂....

+ Khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂....

+ Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu vực dự án, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO₂, NO, THC...

+ Mùi hôi từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải, với thông số ô nhiễm đặc trưng là NH₃, H₂S,...

+ Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân sống trong khu vực dự án khoảng 250 kg/ngày đêm. Bùn thải từ các bể tự hoại phát sinh khoảng 20 m³/năm. Chất thải từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật: Bùn, cặn từ hoạt động nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải khoảng 5,6 m³/lần nạo vét; chất thải từ hoạt động chặt tỉa cành cây khoảng 10 m³/năm (sau 05 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành vào mùa mưa bão).

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án (như: dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin thải,...) khoảng 354 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ hoạt động kinh doanh của một số hộ gia đình, khu vực công cộng

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; đến an ninh trật tự,...

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố bão lụt, ngập úng; sự cố hệ thống thu gom nước thải,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

+ Trang bị 02 nhà vệ sinh di động với bể chứa chất thải dung tích khoảng 3 m³/bể, đặt tại lân trại của công nhân xây dựng.

+ Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa mang đi xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây

dụng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thiết kế các hố lắng (kích thước: 1mx1mx1,2m); định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước, hố lắng (tần suất 06 tháng/lần) để tránh ùn tắc đất, đá trên tuyến thoát nước, đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

- Nước thải thi công xây dựng:

+ Quy hoạch một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công. Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Đối với nước thải vệ sinh máy móc, nước thải bơm ra từ các hố móng: Tiến hành xây dựng rãnh thoát nước tạm thời dẫn đến hố lắng tạm có dung tích 5m³ để thu gom và lắng cặn trước khi thải ra ngoài môi trường. Định kỳ 01 tuần/lần thu gom phần cặn lắng của hố lắng và đổ thải tại bãi đổ thải của dự án (là bãi đồi Ao Đàng (bãi rác thải cũ), thôn Đồi, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang).

+ Đối với nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa xe, với thành phần nước thải chủ yếu là đất cát, cặn, dầu mỡ,...: Bố trí hố lắng cặn có dung tích 5m³. Xe ra khỏi công trường được chạy qua khu máng lội và lùi qua lại để rửa bánh, phần trên công nhân tiến hành lấy vòi phun xịt rửa. Nước tràn xung quanh máng lội bố trí rãnh thu dẫn nước thải rửa xe có lẫn dầu đến hố lắng cặn. Nước thải từ hoạt động rửa xe được sử dụng tuần hoàn để rửa xe và tận dụng để đập bụi. Định kỳ vớt bùn cặn tại hố lắng và vận chuyển về bãi đổ thải của dự án (tần suất 01 lần/tuần).

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Bố trí các xe chở nước phun ẩm công trường thi công vào các ngày khô hanh, nắng nóng với tần suất 04 lần/ngày.

- Các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Trang bị khẩu trang, găng tay, kính mắt,... cho những người làm việc tại các khu vực có khả năng phát sinh ô nhiễm không khí và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi thi công.

- Phun nước tưới ẩm với tần suất trung bình 02 lần/ngày, đặc biệt khi thời tiết khô hanh nắng nóng, tăng tần suất tưới nước dọc tuyến đường vận chuyển 04 lần/ngày bằng xe phun nước trong bán kính khoảng 1km tính từ vị trí dự án.

- Lắp đặt hàng rào cao 3m che chắn xung quanh khu vực dự án để cách ly và giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh dự án.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (*tối thiểu 10m*). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, nổ. Trang bị các thiết bị an toàn lao động cá nhân cho công nhân thi công xây dựng (như: mũ, mặt nạ, quần áo bảo hộ lao động,...).

- Đối với bụi, hơi nhựa đường phát sinh trong quá trình rải nhựa sân đường:

- + Thi công công đoạn này vào thời gian buổi sáng sớm và buổi tối, ít người qua lại để không gây ảnh hưởng đến người đi đường và sau khi thổi bụi sẽ quét sạch sẽ.

- + Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân tham gia thi công (như: mũ, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động...).

- + Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi rải nhựa; thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ.

- + Bê tông nhựa nóng được vận chuyển đến điểm thi công bằng các xe chuyên dụng. Bê tông nhựa nóng được cung ứng bởi các đơn vị uy tín, đạt tiêu chuẩn trên địa bàn hoặc các vùng lân cận.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

- + Bố trí 02 thùng chứa rác có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, lưu giữ rác thải.

- + Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo quy định.

- Chất thải rắn thi công xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

- + Chất thải từ quá trình thu dọn mặt bằng: Trước khi tiến hành giải phóng mặt bằng, Chủ dự án phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho người dân thu hoạch toàn bộ nông sản. Những phần sinh khối người dân không thể tận dụng (như: gốc, rễ, thân cây,...) được thu gom, vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án.

- + Đất đào hữu cơ bề mặt (khoảng 16.697 m³) tận dụng đắp vào các khu đất trồng cây xanh trong phạm vi dự án, không vận chuyển đi đổ thải. Trường hợp sử dụng đất đào này làm vật liệu san nền tại dự án hoặc vận chuyển đi làm vật liệu xây dựng, đắp nền các công trình, dự án khác, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi tiến hành thi công tại thực địa.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các chất thải có thể tái sử dụng (như sắt, thép,...) được bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các chất thải (như: cốp pha, ván khuôn,...) được tận dụng tối đa cho hoạt động thi công xây dựng công trình và tận dụng cho các công trình khác.

+ Các chất thải từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng và các loại chất thải khác không thể tái sử dụng, được vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải của dự án (tần suất 01 tuần/lần).

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 03 thùng phuy có nắp đậy, dung tích 200 lít/thùng đặt tại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH) để thu gom lượng CTNH phát sinh. Mỗi loại CTNH được thu gom, lưu trữ, phân loại và dán nhãn CTNH theo quy định. Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời CTNH có diện tích 06 m², nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển CTNH mang đi xử lý theo quy định (tần suất 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế vận hành đồng thời nhiều thiết bị, máy móc gây ồn; nhà thầu xây dựng bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Các máy móc, thiết bị gây tiếng ồn lớn (như: máy gạt, máy xúc, máy ủi,...) không được vận hành vào ban đêm (sau 20 giờ) để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và cuộc sống sinh hoạt thường ngày của nhân dân cạnh dự án.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Không sử dụng các thiết bị máy móc cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao. Máy móc, thiết bị phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân (như: nút tai, bao tai...).

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo các quy chuẩn hiện hành.

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công, đồng thời bố trí cự ly của các máy móc, thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thuê đơn vị có chức năng rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Thành lập đội kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại công trường để nhắc nhở công nhân, người lao động tuân thủ các quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Phổ biến cho cán bộ, công nhân thi công trên công trường về nội quy lao động và an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc công nhân thực hiện đúng nội quy.

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân xây dựng (như: quần áo, nón bảo hộ lao động, khẩu trang,...).

- Bố trí các biển cảnh báo khu vực xe ra vào công trường.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị vận tải để các phương tiện luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất. Các xe tải vận chuyển luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,....

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.

- Hạn chế các nguồn dễ phát sinh cháy, nổ (như: lửa, chập điện, hàn điện, đun nấu tại công trường, hút thuốc...).

- Xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ; đồng thời, trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (như: bình bột, bình CO₂, cát,...).

- Xây dựng, rà soát, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập ứng thoát ra khu vực lân cận chưa bị ngập úng.

4.2. Giai đoạn vận hành dự án

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát vào hệ thống cống thoát nước thải D300 sau nhà, sau đó thu về hố ga theo hệ thống cống thoát nước HDPE D300 dưới vỉa hè, dọc các tuyến đường giao thông. Toàn bộ nước thải trong dự án được thu gom và dẫn về trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 300 m³/ngày đêm, đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật phía Bắc dự án để tiếp tục xử lý (trạm xử lý nước thải của dự án lựa chọn công nghệ xử lý bằng phương pháp sinh học AO + MBBR). Nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

- Nước mưa chảy tràn:

- + Hướng thoát nước chính của dự án tuân thủ theo hướng thoát QH, lưu vực thoát nước mưa của dự án chia thành 2 lưu vực chính (lưu vực phía Bắc và phía Nam của dự án).

- + Hệ thống thoát nước của khu vực dự án xây dựng là hệ thống thoát nước riêng, mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa, hoạt động theo chế độ tự chảy.

+ Đường kính cống thoát nước được thiết kế căn cứ vào diện tích khu vực của dự án (theo quy hoạch chi tiết) và các khu vực lân cận, cống được dùng là cống bê tông cốt thép rung ép có đường kính từ D400 đến D1200 và B1500.

+ Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm bố trí nhân công thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh, hố ga thu nước (tần suất 06 tháng/lần) để tránh ứ đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi cho khu vực.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh dọc theo tuyến giao thông. Đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án.

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt đường nhằm hạn chế thấp nhất lượng bụi đất, lá cây trên mặt đường.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

- Định kỳ nạo vét hố ga tiêu thoát nước thải của dự án (tần suất 06 tháng/lần).

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Chất thải rắn sinh hoạt

+ Các hộ gia đình tự bố trí thùng rác ngay nơi phát sinh (như: nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh) để thu gom rác thải.

+ Bố trí các thùng chứa rác 2 ngăn, dung tích khoảng 240 lít/thùng trên các trục đường phố hoặc nơi công cộng trên vỉa hè, cách nhau khoảng 100m để người dân thuận tiện thu gom rác. Do dự án không bố trí điểm trung chuyển, tập kết rác thải sinh hoạt nên hàng ngày, tổ vệ sinh môi trường hoặc xí nghiệp môi trường sẽ thu gom trực tiếp bằng xe đẩy tay theo giờ cố định hoặc thu gom vào các thùng rác và xe tải kín có dung tích 0,4-1m³. Sau đó vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của địa phương hàng ngày.

- Bùn từ bể phốt của các hộ gia đình: Các hộ gia đình tự thuê các xe chuyên dụng của đơn vị có chức năng đến hút định kỳ và vận chuyển đi xử lý theo quy định (tần suất khuyến khích 01 lần/năm).

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật (như: bùn cặn, cây cối): Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (đối với bùn cặn: tần suất 06 tháng/lần; đối với cây cối: khi có phát sinh).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Các hộ gia đình có trách nhiệm thực hiện thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại gia đình theo quy định hiện hành.

- Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến cho người dân sinh sống trong khu vực dự án được biết các quy định, cách thức thu gom, phân loại và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh xung quanh dự án (do cây xanh có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực).

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thi công đường ống thu gom nước thải theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo áp lực nước thải cần thu gom.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống thu gom nước thải nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Thực hiện giữ gìn vệ sinh chung, có các biện pháp vệ sinh phòng dịch, cách ly khu vực bị nghi ngờ là có dịch để kịp thời phòng ngừa, tránh lây lan cho toàn khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)

* Không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm đầu hướng gió chủ đạo ngoài khu vực dự án; 01 vị trí tại điểm cuối hướng gió chủ đạo ngoài khu vực dự án.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi lơ lửng tổng số (TSP), SO₂, NO₂, CO.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 27:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành dự án

* Nước thải sinh hoạt

Dự án có mức lưu lượng xả nước thải là 300 m³/ngày đêm nên không thuộc đối tượng thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục hoặc quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và STT 3 Cột 5 Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi xả thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 523/TTr-TNMT ngày 21/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.